

III. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ THANH QUYẾT TOÁN THU, CHI

1. Để có căn cứ hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên, hàng năm các cấp Hội phải lập dự toán, thực hiện dự toán và quyết toán theo đúng chế độ quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn tài chính có được từ viện trợ, cứu trợ, dự án phát triển... dưới dạng tiền, hiện vật cần làm đầy đủ các thủ tục tiếp nhận theo Quyết định số 80-CT ngày 28-3-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành Quy định quan hệ tiếp nhận hàng viện trợ với các tổ chức phi Chính phủ và Nghị định số 87-CP ngày 5-8-1997 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức. Trường hợp hàng viện trợ không phù hợp với điều kiện sử dụng của nhân dân thì Hội làm văn bản trình Chính phủ cho phép bán theo hình thức đấu giá đã được Nhà nước quy định, số tiền thu được phải sử dụng đúng mục đích viện trợ đã thỏa thuận với tổ chức viện trợ.

- Khi thực hiện dự án cứu trợ, viện trợ nếu có phát sinh một số chi phí như bốc vác, quản lý, lưu kho, bến bãi... thì các cấp Hội lập dự toán trình Ủy ban Nhân dân và cơ quan tài chính cùng cấp xem xét hỗ trợ khoản kinh phí này.

- Nếu trong dự án đã được tổ chức cứu trợ, viện trợ thỏa thuận cho chi phí quản lý, lưu kho, bến bãi... thì các cấp Hội phải thực hiện đúng cam kết với bạn, trong quá trình thực hiện chi phí quản lý đã cam kết, nếu có tiết kiệm được thì phần tiết kiệm đó được bổ sung vào nguồn kinh phí chi hành chính của Hội và khen thưởng cho những đơn vị, cá nhân phục vụ dự án.

3. Các cấp Hội Chữ thập đỏ có trách nhiệm lập dự toán, quản lý, chấp hành và quyết toán các khoản viện trợ không hoàn lại bằng tiền hoặc hiện vật của các Chính phủ, các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo quy định của Nghị định số 87-CP ngày 19-12-1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp, quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước; Thông tư số 30-TC/VT ngày 12-6-1997 của Bộ Tài chính

hướng dẫn chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với nội dung quy định tại Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

TÀO HỮU PHÙNG

THÔNG TƯ số 86/1997/TT-BTC ngày 26-11-1997 hướng dẫn nộp thuế đối với khoản phụ thu cước viễn thông tại khách sạn.

Căn cứ quy định hiện hành của Luật Thuế doanh thu và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế doanh thu; Luật Thuế lợi tức và Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Thuế lợi tức;

Căn cứ Nghị định số 57-CP ngày 28-8-1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế lợi tức và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế lợi tức; Nghị định số 96-CP ngày 27-12-1995 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế doanh thu và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế doanh thu;

Căn cứ Thông tư số 75A-TC/TCT ngày 31-8-1993 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 57-CP ngày 28-8-1993 của Chính phủ; Thông tư số 97-TC/TCT ngày 30-12-1995 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 96-CP ngày 27-12-1995 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 477-TTg ngày 3-7-1997 của Thủ tướng Chính phủ về phụ thu cước viễn thông tại các khách sạn;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với các khách sạn có tổ chức thu tiền phụ thu cước viễn thông như sau:

1. Phạm vi áp dụng.

a) Các khách sạn được xếp sao đã đăng ký mức phụ thu cước viễn thông với Bộ Tài chính và Ban Vật giá Chính phủ theo Quyết định số 477-TTg ngày 3-7-1997 của Thủ tướng Chính phủ là đối tượng phải nộp thuế doanh thu, thuế lợi tức theo hướng dẫn tại Thông tư này kể từ ngày đăng ký mức phụ thu cước viễn thông với Bộ Tài chính và Ban Vật giá Chính phủ.

b) Các khách sạn chưa được xếp sao, nhà khách, nhà nghỉ, nhà hàng và các đối tượng khác không thuộc diện điều chỉnh của Quyết định số 477-TTg ngày 3-7-1997 của Thủ tướng Chính phủ, không thuộc đối tượng áp dụng nộp thuế doanh thu, thuế lợi tức theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Các trường hợp khách sạn đã được xếp sao nhưng chưa đăng ký mức phụ thu cước viễn thông với Bộ Tài chính và Ban Vật giá Chính phủ hoặc các đối tượng quy định tại tiết (b) nêu trên mà tự ý tổ chức thu phụ thu cước viễn thông thì phải nộp toàn bộ số tiền thu được vào ngân sách nhà nước và tùy theo mức độ vi phạm có thể bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá.

2. Căn cứ tính thuế.

a) Doanh thu tính thuế:

Doanh thu tính thuế doanh thu và thuế lợi tức đối với các khách sạn đã đăng ký mức phụ thu cước viễn thông là toàn bộ tiền phụ thu cước viễn thông phát sinh trong kỳ tính thuế, không kể đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

b) Thuế suất:

Tiền phụ thu cước viễn thông được coi là doanh thu của khách sạn, do vậy áp dụng thuế suất như sau:

- Thuế suất thuế doanh thu: 10%;
- Thuế suất thuế lợi tức: 45%.

3. Hạch toán và kê khai nộp thuế.

Căn cứ theo mức phụ thu cụ thể phát sinh trong kỳ tính thuế, khách sạn tổ chức hạch toán và kê khai số tiền phụ thu, nộp thuế doanh thu, thuế lợi tức theo quy định trên.

4. Tổ chức thực hiện.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 3 tháng 8 năm 1997. Các quy định trước đây trái với quy định tại Quyết định số 477-TTg ngày 3-7-1997 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư này đều bãi bỏ. Các quy định khác vẫn thực hiện theo quy định của Luật Thuế doanh thu và Luật Thuế lợi tức.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo về Bộ Tài chính xem xét xử lý.

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thư trưởng

LÊ THỊ BĂNG TÂM

BỘ XÂY DỰNG

QUYẾT ĐỊNH số 540/1997/QĐ-BXD
ngày 21-11-1997 cho phép nhà thầu trong nước nhận thầu công trình có vốn đầu tư nước ngoài được áp dụng Quy chế Bảo hành xây lắp công trình ban hành kèm theo Quyết định số 499-BXD/GĐ ngày 18-9-1996.

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 4-3-1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;